

Bản án số: 35/2025/HS - ST

Ngày: 25 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Hạnh
Ông Lê Công Quyền
Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2025/HSST ngày 13/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST - HS ngày 11/02/2025 đối với bị cáo:

Đoàn Tuấn M - sinh ngày 02/01/1978.

Số CCCD: 001078005875.

Nơi cư trú: phường K, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đoàn Bá G và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Thanh V (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/4/2007, bị Tòa án Quân sự, Quân khu thủ đô Hà Nội xử phạt 14 năm 06 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 02/6/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2024; đến ngày 21/10/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Đại Xuân - Là luật sư thuộc Văn phòng luật sư Minh Long, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hoá. (Có mặt).

*** Bị hại:** Anh Đỗ Đức Đ - sinh ngày 28/11/1994. (Có mặt).

Nơi cư trú: xã T, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị T - sinh ngày 10/01/1987(Vắng mặt).

Nơi cư trú: phường P, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11 năm 2021 anh Đỗ Đức Đ ở xã T, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá (là nhân viên bán hàng cho đại lý xe ô tô TOYOTA Doanh Thu Thanh Hoá) có quen biết Đoàn Tuấn M thông qua việc giới thiệu mua bán xe ô tô (nhưng hai bên chưa gặp mặt nhau trực tiếp mà chỉ liên lạc qua Zalo và điện thoại). Quá trình quen biết, Đoàn Tuấn M giới thiệu có nhiều mối quan hệ có thể xin cấp được biển số xe ô tô số đẹp. Đến đầu tháng 5 năm 2022, người quen của anh Đ có mua xe ô tô Lexus 570 và có nhu cầu biển số xe đẹp nên nhờ anh Đ. Anh Đ gọi điện thoại cho Đoàn Tuấn M hỏi có xin được cấp biển số 36A - 799.99 cho chiếc xe Lexus trên không. Thời điểm này, Đoàn Tuấn M đang cần tiền chi tiêu cá nhân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Đ. M nói dối là có thể làm được và chi phí là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Để Đ tin tưởng M còn chụp Giấy phép lái xe của M có ảnh Quân nhân do Bộ Quốc Phòng cấp, để Đ tin tưởng M đang là Quân nhân nhưng thực tế thời điểm này M đã ra quân từ lâu; Giấy phép lái xe trên của M chỉ có hạn đến ngày 10/8/2010. Anh Đ tin tưởng nên đồng ý. Đoàn Tuấn M yêu cầu anh Đ đưa trước 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*), sau đó M nhờ số tài khoản của chị Nguyễn Thị T trú tại phường P, quận Hà Đông, TP. Hà Nội (là người quen của M); M yêu cầu Đ chuyển tiền vào số tài khoản 8210181001888 tại Ngân hàng MBBank mang tên Nguyễn Thị T.

Ngày 08/5/2022, anh Đ đã chuyển khoản cho Đoàn Tuấn M 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) từ tài khoản Ngân hàng Viettinbank số 104306129999 vào tài khoản Ngân hàng MB Bank số 8210181001888 mang tên Nguyễn Thị T. Số tiền này M đã lấy tiền mặt từ T và nhờ T chuyển tiền qua số tài khoản 19029781029695 tại Ngân hàng Techcombank của M để M rút tiền mặt tiêu xài cá nhân; số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) M nhận được từ Đ đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khi anh Đ liên lạc thì được M trao đổi là đang nhờ người tác động để lấy biển số đẹp. Đến cuối tháng 5/2022, M tiếp tục nói dối anh Đ là mọi việc đã sắp xếp xong và bảo anh Đ chuyển nốt số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*). Ngày 27/5/2022, anh Đ tiếp tục chuyển 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) cho M qua tài khoản Ngân hàng MB Bank số 8210181001888 mang tên Nguyễn Thị T. M hẹn

với Đ là đến ngày 13/6/2022, sẽ giao biển số xe cho anh Đ. Nhưng thực tế khi nhận được số tiền trên M tiếp tục lấy tiền mặt từ T và nhờ T chuyển khoản vào tài khoản số 19029781029695 tại Ngân hàng Techcombank của M, để M rút tiền mặt tiêu xài cá nhân. Sau đó, anh Đ nhiều lần yêu cầu M giao biển số xe nhưng M đưa ra nhiều lý do để trốn tránh. Anh Đ yêu cầu M trả lại tiền nhưng M không trả và cắt liên lạc. Ngày 10/10/2024, anh Đ đã báo cáo Công an tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ số tiền chiếm đoạt của anh Đ, M sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 12/10/2024, Đoàn Tuần M đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Tuần M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Kết quả xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa (PC08) về việc thông tin cấp biển số xe ô tô xác định: Việc cấp biển kiểm soát ô tô được thực hiện theo quy trình “*cấp biển số xe theo hình thức bấm số ngẫu nhiên đối với biển số nền màu trắng, chữ và số màu đen*”, không có hình thức cấp biển số xin, hoặc mua, bán. Đối với BKS: 36A - 799.99 đã được cấp cho xe ô tô con nhãn hiệu HUYNDAI số loại SANTAFE màu trắng, chủ xe Nguyễn Ngọc H (trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa) cấp ngày 16/5/2022.

* Về bồi thường dân sự: Anh Đỗ Đức Đ yêu cầu M phải trả lại toàn bộ số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Gia đình M đã bồi thường cho anh Đ 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*); số tiền còn lại 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*) anh Đ yêu cầu M tiếp tục bồi thường.

* Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đoàn Tuần M 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy M14 5G, số seri RFCWBON30XN, số IMEI (khe 1) 356353921404094; số IMEI (khe 2) 358099891494997 lắp sim số 0976025456. Chiếc điện thoại trên là công cụ phương tiện Đoàn Tuần M sử dụng để liên lạc đưa ra thông tin gian dối, lừa dối anh Đỗ Đức Đ, do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT - VKS - P3 ngày 10/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Đoàn Tuần M về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của BLHS. Điều 584, Điều 589 BLDS 2015. Điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục b, mục 1.3, Mục 1, Phần II Danh mục

án phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Tuấn M từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Đỗ Đức Đ số tiền chiếm đoạt 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*).

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M14 5G; số seri RFCWBON30XN, số IMEI (khe 1) 356353921404094, số IMEI (khe 2) 358099891494997 lắp sim số 0976025456 đã qua sử dụng của Đoàn Tuấn M là công cụ phạm tội.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động đến gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 584, Điều 589 BLDS 2015, tuyên xử theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Do có mục đích

chiếm đoạt tài sản, trong khoảng thời gian đầu tháng 05 năm 2022 đến cuối tháng 05 năm 2022, Đoàn Tuấn M đã đưa thông tin gian dối có mối quan hệ quen biết có thể xin được biển số xe ô tô số đẹp làm cho anh Đỗ Đức Đ (trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hoá) tin tưởng, chuyển tiền cho M để xin được biển số xe 36A - 799.99. Sau khi nhận tiền, M đã chiếm đoạt 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) của anh Đ, sử dụng chi tiêu cá nhân.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của Đoàn Tuấn M đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Đoàn Tuấn M về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án: Lợi dụng sự tin tưởng của bị hại Đỗ Đức Đ, bị cáo Đoàn Tuấn M đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của anh Đ số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây dư luận xấu trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

- Về nhân thân: Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động đến gia đình bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS của bị cáo, thấy rằng nhân thân bị cáo đã từng phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nhưng không lấy đó làm bài học răn mình mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Đỗ Đức Đ số tiền chiếm đoạt là 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*).

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M14 5G; số seri RFCWBON30XN, số

IMEI (khe 1) 356353921404094, số IMEI (khe 2) 358099891494997 lắp sim số 0976025456 đã qua sử dụng của Đoàn Tuấn M là công cụ phạm tội.

[8] Về tình tiết khác của vụ án: Đối với chị Nguyễn Thị T là người đã đồng ý cho Đoàn Tuấn M sử dụng tài khoản Ngân hàng của mình để nhận tiền. Quá trình điều tra xác định khi cho mượn tài khoản nhưng chị T không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của M, chị Thảo cũng không được hưởng lợi gì từ số tiền Minh chiếm đoạt, do đó không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015.

* Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Tuấn M phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* Xử phạt: Bị cáo Đoàn Tuấn M 12(*Mười hai*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS 2015. Điều 584, Điều 589 BLDS 2015.

Buộc bị cáo Đoàn Tuấn Minh bồi thường cho anh Đỗ Đức Đ số tiền chiếm đoạt là 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*).

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015. Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M14 5G; số seri RFCWBON30XN, số IMEI (khe 1) 356353921404094, số IMEI (khe 2) 358099891494997 lắp sim số 0976025456 đã qua sử dụng của Đoàn Tuấn M là công cụ phạm tội.

(Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025).

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Tuấn M phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 20.000.000đ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.*

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá (P3);
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy